

Bản án số: 144/2019/HS-ST

Ngày 21/10/2019

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thu Hiền;

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Hùng Sơn;

2. Bà Võ Anh Thư.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Phương Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 130/2019/HSST ngày 10 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 816/2019/QĐXXST-HS ngày 07/10/2019 đối với bị cáo:

**Huỳnh Thanh P**, sinh năm 1995 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đường T, Phường M5, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay: Không có nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; con ông Mai Viết K (đã mất) và bà Huỳnh Thị H (sinh năm 1958); Gia đình bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; Vợ là bà Phó Thị Ngọc L (sinh năm 1994), có 01 người con sinh năm 2019; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 19/12/2014, bị Tòa án nhân dân Quận 4 xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 144/2014/HSST ngày 19/12/2014, chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/4/2017; Nhân thân: Ngày 15/6/2011, bị Tòa án nhân dân Quận 4 xử phạt 09 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 63/2011/HSST ngày 15/6/2011; Ngày 19/7/2012, bị Tòa án nhân dân Quận 4 xử phạt 01 năm 6 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 103/2012/HSST ngày 19/7/2012, tổng hợp hình phạt của 02 bản án là 02 năm 3 tháng tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/10/2013 (đã xóa án tích); Bị cáo bị bắt và bị tạm giam từ ngày 28/4/2019 cho đến nay.

- *Người bị hại:* Bà Trương Phan Hoàng A, sinh năm 1990 (Vắng mặt).  
Địa chỉ: Đường N, Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Phó Thị Ngọc L, sinh năm 1994 (Có mặt).

Địa chỉ: Đường T, Phường T, Quận B, Tp. Hồ Chí Minh.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Phạm Minh Đ, sinh năm 1992 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp X, xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Trần C, sinh năm 1995 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Đường H, Khu phố N, phường T, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Ông Trần Quang K, sinh năm 1989 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Đường T, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

4 Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1987 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Đ, xã L, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 25/4/2019, Huỳnh Thanh P điều khiển xe mô tô hiệu Honda Lead biển số 59T1-839.05 chở “C1” (chưa rõ lai lịch) tìm người có tài sản để cướp giật. Khi đến trước số 25 Đường H, Phường N, Quận M, cả hai phát hiện bà Trương Phan Hoàng A đang cầm trên tay một túi xách màu đen đứng trên lề đường cùng ông Trần Quang K, “C1” rủ Phước cướp giật, P liền điều khiển xe lên lề đường, áp sát bà A để “C1” cướp giật được chiếc túi xách rồi tẩu thoát về hướng Quận 4. Sau khi cướp giật xong, “Chung” để túi xách ở giữa “Chung” và Phước rồi tiếp tục đi cướp giật tài sản ở Quận T nhưng không thành thì bị Tổ tuần tra Cảnh sát giao thông Công an Quận T phát hiện, truy đuổi đến ngã tư Nguyễn Hữu H – Bến Vân Đ, Phường S, Quận T thì cả hai bị ngã xe, làm rơi túi xách của bà A xuống đường, P bỏ chạy đến bên hông chung cư Mellium số 132 Bến Vân Đ, Phường S, Quận T thì bị bắt giữ, riêng “C1” chạy thoát.

Qua điều tra, ngày 28/4/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Huỳnh Thanh P.

Theo bản Kết luận định giá tài sản số 263/KL-HĐĐGTS ngày 30/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận 1, kết luận 01 chiếc túi xách màu đen ghi chữ Aldo; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Note 8; 01 chiếc ốp lưng điện thoại màu đỏ có giá trị 7.627.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1, Huỳnh Thanh P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên, phù hợp với tài liệu, chứng cứ khác cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đã thu thập được.

Vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự:

- 01 túi xách màu đen ghi hiệu Aldo bên trong có 01 điện thoại di động Samsung Galaxy Note 8 màu xám, 01 ốp lưng điện thoại màu đỏ, 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy đăng ký xe mang tên Trương Phan Hoàng A, 03 thẻ ngân hàng; đã thu hồi trả lại bị hại và bị hại yêu cầu bồi thường việc làm vỡ mặt kính điện thoại di động hiệu Samsung của bà A; ngày 09/5/2019 bà Phó Thị Ngọc L (vợ Phước) đã bồi thường số tiền 2.000.000 đồng cho bà A và bà A không còn yêu cầu gì thêm;

- 01 xe mô tô hiệu Honda Lead biển số 59T1-839.05. Qua xác minh, xe do bà Phó Thị Ngọc L đứng tên chủ sở hữu; bà L khai xe do bà mua từ tiền riêng của bà, bà không biết việc Phước lấy xe đi cướp giật. Bị cáo P là chồng bà L tại phiên tòa cũng xác nhận chiếc xe mô tô trên là tài sản riêng của bà L.

Ngoài ra, còn thu giữ của Huỳnh Thanh P:

- 01 điện thoại di động hiệu Mastel, 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng hình tròn, phía trên nhẫn có đính hạt màu trắng;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu đen, số tiền 4.751.000 đồng; bà L khai điện thoại di động bà L đưa cho P mượn và số tiền là bà L đưa P để đóng tiền trọ và mua sữa cho con; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, L và P đều xác định chiếc điện thoại và số tiền trên tại có được là từ tiền riêng của bà L dành dụm được, P không có đóng góp gì.

Hiện do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 tạm giữ.

Tại Bản cáo trạng số 131/CT-VKSQ1 ngày 05 tháng 9 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Huỳnh Thanh P về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d, i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên tòa kết luận bị cáo Huỳnh Thanh P đã phạm tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đề nghị Tòa án áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo P từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù. Đối với vật chứng của vụ án và trách nhiệm dân sự, tài sản bị cướp giật là 01 túi xách màu đen ghi hiệu Aldo bên trong có 01 điện thoại di động Samsung Galaxy Note 8 màu xám, 01 ốp lưng điện thoại màu đỏ, 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy

đăng ký xe mang tên Trương Phan Hoàng A, 03 thẻ ngân hàng đã thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại có yêu cầu bị cáo bồi thường việc làm vỡ mặt kính điện thoại di động hiệu Samsung; ngày 09/5/2019 bà Phó Thị Ngọc L (vợ bị cáo P) đã bồi thường số tiền 2.000.000 đồng cho bị hại, bị hại không còn yêu cầu gì thêm. Trả lại cho bà Phó Thị Ngọc L: 01 xe mô tô hiệu Honda Lead biển số 59T1-839.05 là người đứng tên chủ sở hữu; bà Lan khai xe do bà mua từ tiền riêng, bà không biết việc P lấy xe đi cướp giật. Trả lại cho bà Lan 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu đen là điện thoại của bà L cho P mượn để sử dụng và số tiền 4.751.000 đồng bà L đưa P để đóng tiền trọ và mua sữa cho con. Trả lại cho Huỳnh Thanh P: 01 điện thoại di động hiệu Mastel, 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng hình tròn, phía trên nhẫn có đính hạt màu trắng do không liên quan đến việc phạm tội, nhưng trước mắt cần giữ lại để đảm bảo thi hành án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở để xác định vào khoảng 21 giờ ngày 25/4/2019 tại trước số nhà 25 Hồ Tùng Mậu, Phường N, Quận M, bị cáo Huỳnh Thanh P cùng đồng phạm có hành vi cướp giật 01 túi xách màu đen ghi hiệu Aldo bên trong có 01 điện thoại di động Samsung Galaxy Note 8 màu xám, 01 ốp lưng điện thoại màu đỏ có tổng giá trị 7.627.000 đồng. Bị cáo sử dụng xe gắn máy để làm phương tiện cướp giật, hành vi này được xem là dùng thủ đoạn nguy hiểm. Ngày 19/12/2014, bị Tòa án nhân dân Quận 4 xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 144/2014/HSST ngày 19/12/2014, chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/4/2017, bị cáo chưa được xóa án tích. Đến ngày 25/4/2019, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi cướp giật tài sản, được xem là tái phạm nguy hiểm. Do đó, hành vi của Huỳnh Thanh P đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. Hành vi của bị cáo là cố ý, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến

quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, việc bị cáo sử dụng phương tiện xe gắn máy dùng để làm phương tiện phạm tội còn có khả năng gây thương tích cho người bị hại. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai trái nhưng vì động cơ tư lợi cá nhân nên vẫn cố tình thực hiện. Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền án về tội cướp giật tài sản. Nhưng khi chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo không tự cải tạo để trở thành người công dân có ích cho xã hội mà còn tiếp tục phạm tội. Do đó, cần áp dụng mức án nghiêm khắc đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe đối với bản thân bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, nhận thấy bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên khi lượng hình Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: 01 túi xách màu đen ghi hiệu Aldo bên trong có 01 điện thoại di động Samsung Galaxy Note 8 màu xám, 01 ốp lưng điện thoại màu đỏ, 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy đăng ký xe mang tên Trương Phan Hoàng A, 03 thẻ ngân hàng đã thu hồi trả lại cho bị hại bà Trương Phan Hoàng A, bà Anh có yêu cầu bị cáo bồi thường việc làm vỡ mặt kính điện thoại di động hiệu Samsung. Ngày 09/5/2019, bà Phó Thị Ngọc L (vợ bị cáo Phước) đã bồi thường số tiền 2.000.000 đồng cho bà Anh, bà Anh không còn yêu cầu gì thêm.

[6]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho bà Phó Thị Ngọc L:

- 01 xe mô tô hiệu Honda Lead biển số 59T1-839.05, số khung: RLHJF4516FY043229, số máy: JF45E0655257 là người đứng tên chủ sở hữu; bà L và P xác định xe do bà L mua từ tiền riêng của bà, là tài sản riêng của bà không liên quan gì đến P, bà không biết việc P lấy xe đi cướp giật (Theo phiếu nhập kho vật chứng số 209-PNK ngày 10/6/2019 của Công an Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh);

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu đen, số imei: 353045092834421 là điện thoại của bà L mua được từ tiền riêng của bà, bà cho P mượn để sử dụng;

- Số tiền 4.751.000 đồng là tiền riêng của bà L đưa P để đóng tiền trọ và mua sữa cho con.

Trả lại cho Huỳnh Thanh P: 01 điện thoại di động hiệu Mastel, số imei: 358115007297207, 358115007297215; 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng hình

tròn, phía trên nhẵn có đính hạt màu trắng do không liên quan đến việc phạm tội nhưng trước mắt cần giữ lại để đảm bảo thi hành án.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 123-19/PNK ngày 09/7/2019 của Công an Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh);

[7]. Án phí hình sự sơ thẩm: 200.000 đồng bị cáo chịu theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thanh P phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt Huỳnh Thanh P 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/4/2019.

- Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

+ Trả lại cho bà Phó Thị Ngọc L:

\* 01 xe mô tô hiệu Honda Lead biển số 59T1-839.05, số khung: RLHJF4516FY043229, số máy: JF45E0655257 (Theo phiếu nhập kho vật chứng số 209-PNK ngày 10/6/2019 của Công an Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh);

\* 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu đen, số imei: 353045092834421;

\* Số tiền 4.751.000 đồng (Bốn triệu, bảy trăm năm mươi một ngàn đồng).

+ Trả lại cho Huỳnh Thanh P: 01 điện thoại di động hiệu Mastel, số imei: 358115007297207, 358115007297215; 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng hình tròn, phía trên nhẵn có đính hạt màu trắng nhưng trước mắt giữ lại để đảm bảo thi hành án.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 123-19/PNK ngày 09/7/2019 của Công an Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh);

- Áp dụng Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Huỳnh Thanh P phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Áp dụng Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Áp dụng Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo Huỳnh Thanh P có quyền kháng cáo bản án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phó Thị Ngọc L có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; Người bị hại bà Trương Phan Hoàng A có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo; người bị hại, người CQLNVLQ;
- Công an TP.HCM (PC 53 - Đ3);
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Công an Quận 1;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1;
- Thi hành án hình sự Quận 1;
- Lưu: VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Thị Thu Hiền**